

Số: 27/2026/QĐCNTTLH

Nghệ An, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Minh H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Lê Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khối XL, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khối XL, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là

Lê Thuỳ T, sinh ngày 06/5/2014 và Lê Minh H, sinh ngày 29/5/2019. Anh H và chị T thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T 8.000.000 đồng/tháng/02 con kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Nghệ An;
- UBND xã Xuân Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Lê Văn Phú